

Số: /QĐ-UBND

Bình Định, ngày tháng năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Kế hoạch triển khai công tác kiểm tra, hậu kiểm
về an toàn thực phẩm năm 2021 trên địa bàn tỉnh Bình Định**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật An toàn thực phẩm ngày 17/6/2010;

Căn cứ Nghị định số 15/2018/NĐ-CP ngày 02/02/2018 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật An toàn thực phẩm;

Căn cứ Nghị định số 155/2018/NĐ-CP ngày 12/11/2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số quy định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Y tế;

Căn cứ Kế hoạch số 2069/KH-BCĐTUATTP ngày 30/12/2020 của Ban Chỉ đạo liên ngành Trung ương về an toàn thực phẩm về việc triển khai công tác kiểm tra, hậu kiểm về an toàn thực phẩm năm 2021;

Theo đề nghị của Sở Y tế (Cơ quan thường trực Ban Chỉ đạo liên ngành tỉnh Bình Định về an toàn thực phẩm) tại Tờ trình số 26/TTr-SYT ngày 02/3/2021.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Kế hoạch triển khai công tác kiểm tra, hậu kiểm về an toàn thực phẩm năm 2021 trên địa bàn tỉnh Bình Định.

Điều 2. Giao Giám đốc các Sở: Y tế, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Công Thương; Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố và các cơ quan, đơn vị liên quan phối hợp tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch phê duyệt tại Điều 1 theo đúng mục tiêu, yêu cầu đề ra.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở: Y tế, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Công Thương; Thủ trưởng các sở, ban, ngành, đơn vị, hội, đoàn thể liên quan; Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố; các thành viên Ban Chỉ đạo liên ngành tỉnh Bình Định về an toàn thực phẩm chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Các Bộ: YT, NN&PTNT, CT (báo cáo);
- Thường trực BCĐLNTW về ATTP-BYT;
- TT. Tỉnh ủy; TT.HĐND tỉnh (báo cáo);
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- UBMTTQ tỉnh và các hội đoàn thể;
- Ban TG Tỉnh ủy;
- Các PVP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, TTTH-CB, K6, K10, K15.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Lâm Hải Giang

KẾ HOẠCH

**Triển khai công tác kiểm tra, hậu kiểm về an toàn
thực phẩm năm 2021 trên địa bàn tỉnh Bình Định**
(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày / /2021
của UBND tỉnh Bình Định)

Thực hiện Kế hoạch số 2069/KH-BCĐTUATTP ngày 30/12/2020 của Ban Chỉ đạo liên ngành Trung ương về an toàn thực phẩm về việc triển khai công tác kiểm tra, hậu kiểm về an toàn thực phẩm năm 2021; UBND tỉnh ban hành Kế hoạch kiểm tra, hậu kiểm về an toàn thực phẩm năm 2021 trên địa bàn tỉnh Bình Định (sau đây gọi tắt là Kế hoạch). Cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích:

a) Tăng cường trách nhiệm quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm (ATTP) của các cấp, các ngành, thông qua hoạt động hậu kiểm kịp thời phát hiện, ngăn chặn, xử lý các trường hợp vi phạm về ATTP, hạn chế ngộ độc thực phẩm và các bệnh truyền qua thực phẩm; triển khai hoạt động hậu kiểm có trọng tâm, trọng điểm; tiếp tục tăng cường trách nhiệm quản lý về ATTP trong tình hình mới theo Chỉ thị số 17/CT-TTg ngày 13/4/2020 của Thủ tướng Chính phủ; tăng cường hiệu quả, hiệu lực quản lý nhà nước, chấn chỉnh hoạt động quảng cáo theo Chỉ thị số 17/CT-TTg ngày 09/5/2017 của Thủ tướng Chính phủ.

b) Đánh giá việc chấp hành pháp luật về ATTP của các cơ sở sản xuất, kinh doanh, quảng cáo, nhập khẩu, bảo quản, vận chuyển thực phẩm; cơ sở sản xuất, kinh doanh, quảng cáo, nhập khẩu sản phẩm thực phẩm bổ sung và sản phẩm dinh dưỡng công thức dùng cho trẻ nhỏ; cơ sở kinh doanh dịch vụ ăn uống, đặc biệt là bếp ăn tập thể khu công nghiệp, trường học, cơ sở cung cấp suất ăn sẵn và an ATTP tại các lễ hội, sự kiện lớn, kinh doanh thức ăn đường phố; kiểm soát hoạt động sản xuất, chế biến, kinh doanh, nhập khẩu thực phẩm và kiểm soát quảng cáo thực phẩm bảo vệ sức khỏe, thịt và các sản phẩm từ thịt, bia, rượu, cồn và đồ uống có cồn, nước giải khát, bánh, mứt, kẹo, rau, củ, quả, và sản phẩm rau củ quả, thủy sản, sản phẩm thủy sản, phụ gia thực phẩm... và các sản phẩm thực phẩm theo sự phân công trách nhiệm quản lý Nhà nước của các Sở: Y tế, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Công Thương. Trên cơ sở đó, hướng dẫn các cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm thực hiện đảm bảo ATTP theo đúng quy định của pháp luật.

c) Đánh giá tình hình về ATTP đối với các nhóm thực phẩm lưu thông trên thị trường nhằm định hướng giải pháp quản lý.

d) Thông qua việc hậu kiểm tại các cơ sở sản xuất, kinh doanh, quảng cáo thực phẩm, đánh giá việc cấp các loại giấy phép về ATTP (Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện ATTP, Giấy xác nhận nội dung quảng cáo, việc tự công bố sản phẩm, giấy tiếp nhận đăng ký bản công bố sản phẩm).

đ) Qua công tác hậu kiểm tiếp tục tuyên truyền chính sách pháp luật và các văn bản quy phạm pháp luật trong lĩnh vực ATTP, như: Điều 317 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật hình sự số 100/2015/QH13 có hiệu lực từ 01/01/2018; Nghị định số 15/2018/NĐ-CP ngày 02/02/2018; Nghị định 115/2018/NĐ-CP ngày 04/9/2018; Nghị định 155/2018/NĐ-CP ngày 12/11/2018; Nghị định 17/2020/NĐ-CP ngày 05/02/2020 sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Công Thương; Chỉ thị số 17/CT-TTg ngày 13/4/2020 của Thủ tướng Chính phủ về tiếp tục tăng cường trách nhiệm quản lý nhà nước về ATTP trong tình hình mới; Thông tư số 18/2019/TT- BYT ngày 17/7/2019 của Bộ Trưởng Bộ Y tế hướng dẫn thực hành sản xuất tốt (GMP) trong sản xuất, kinh doanh thực phẩm bảo vệ sức khỏe; Thông tư số 25/2019/TT-BYT ngày 30/8/2019 của Bộ Trưởng Bộ Y tế quy định truy xuất nguồn gốc sản phẩm thực phẩm thuộc lĩnh vực quản lý của Bộ Y tế; Thông tư số 43/2018/TT-BCT của Bộ Công Thương quy định về quản lý ATTP thuộc trách nhiệm Bộ Công Thương và các văn bản quy phạm pháp luật khác có liên quan.

e) Công tác hậu kiểm phải ngăn chặn được cơ bản tình trạng sản xuất, nhập khẩu, kinh doanh thực phẩm không bảo đảm an toàn; quảng cáo thực phẩm vi phạm; phát hiện, xử lý nghiêm tổ chức, cá nhân vi phạm về ATTP và công khai trên phương tiện thông tin đại chúng theo quy định.

2. Yêu cầu:

a) Công tác hậu kiểm có trọng tâm, trọng điểm, tập trung hậu kiểm nhóm sản phẩm/sản phẩm thuộc diện tự công bố sản phẩm, đăng ký bản công bố sản phẩm, sản phẩm nhập khẩu thuộc diện miễn kiểm tra hoặc kiểm tra giảm và kiểm soát ATTP tại các cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm, kinh doanh dịch vụ ăn uống đặc biệt là các bếp ăn tập thể khu công nghiệp, trường học, lễ hội và các cơ sở thuộc diện không phải cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện ATTP; các cơ sở đã được cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện ATTP đạt yêu cầu thực hành sản xuất tốt (GMP) thực phẩm bảo vệ sức khỏe. Các hoạt động hậu kiểm phải được thực hiện thường xuyên, xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm quy định của pháp luật về ATTP.

b) Hậu kiểm hồ sơ tự công bố sản phẩm, đăng ký bản công bố sản phẩm, đánh giá nội dung ghi nhãn và chỉ tiêu an toàn cơ sở tự công bố sản phẩm/đăng ký bản công bố sản phẩm (hoặc các quy chuẩn, tiêu chuẩn, quy định pháp luật cơ sở công bố áp dụng). Hoạt động hậu kiểm hồ sơ tự công bố sản phẩm được thực hiện thường xuyên tại cơ quan tiếp nhận hồ sơ, xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm quy định của pháp luật về tự công bố sản phẩm.

c) Tăng cường xử lý vi phạm về quảng cáo thực phẩm bảo vệ sức khỏe trên các phương tiện thông tin đại chúng, trên Internet, môi trường mạng; lấy mẫu kiểm nghiệm về chất lượng, các chỉ tiêu ATTP, tập trung lấy mẫu kiểm nghiệm các sản phẩm có nguy cơ pha trộn trái phép chất tân dược thuộc các nhóm sản phẩm: hỗ trợ người bị tăng huyết áp, đái tháo đường, đau xương khớp, mỡ máu, rối loạn cương dương, tăng cân, giảm cân (lấy mẫu tại các cơ sở sản xuất, kinh doanh và các sản phẩm được bán online).

d) Tránh chồng chéo trong hoạt động hậu kiểm. Việc triển khai hậu kiểm của các Sở: Y tế, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Công Thương theo trách nhiệm quản lý đối với sản phẩm/nhóm sản phẩm tại phụ lục II, III, IV Nghị định số 15/2018/NĐ-CP ngày 02/02/2018; tập trung hậu kiểm đối với sản phẩm/nhóm sản phẩm và cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm do các Sở, các địa phương cấp giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện ATTP, tiếp nhận bản công bố sản phẩm.

II. NỘI DUNG KẾ HOẠCH

1. Triển khai các cuộc kiểm tra, hậu kiểm:

a) Thanh tra liên ngành:

- Năm 2021, tỉnh triển khai 03 đợt thanh tra liên ngành về ATTP vào các dịp Tết Nguyên đán và mùa Lễ hội Xuân năm 2021, Tháng hành động vì ATTP và Tết Trung thu.

- Giao Sở Y tế chủ trì, phối hợp với các sở, ngành liên quan xây dựng, phê duyệt Kế hoạch thực hiện của Ban chỉ đạo và tổ chức triển khai Kế hoạch kiểm tra, hậu kiểm; ban hành Quyết định thanh tra tổ chức thực hiện Kế hoạch kiểm tra, hậu kiểm trên địa bàn tỉnh; đồng thời phối hợp chặt chẽ với các đoàn kiểm tra, hậu kiểm của Trung ương khi kiểm tra, hậu kiểm trên địa bàn tỉnh Bình Định.

b) Hậu kiểm về ATTP thuộc thẩm quyền quản lý Nhà nước của ngành Y tế:

Giao Sở Y tế xây dựng, phê duyệt và triển khai thực hiện Kế hoạch hậu kiểm về ATTP theo phân cấp quản lý tại Quyết định số 55/2020/QĐ-UBND ngày 12/8/2020 của UBND tỉnh ban hành Quy định phân công, phân cấp trách nhiệm quản lý về ATTP thuộc lĩnh vực Y tế trên địa bàn tỉnh Bình Định.

c) Hậu kiểm về ATTP thuộc thẩm quyền quản lý Nhà nước của ngành Nông nghiệp và Phát triển nông thôn:

Giao Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn xây dựng, phê duyệt và triển khai thực hiện Kế hoạch hậu kiểm về ATTP; chỉ đạo Chi cục Quản lý chất lượng Nông lâm sản và Thủy sản, Chi cục Chăn nuôi và Thú y, Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật, Chi cục Thủy sản phối hợp với Thanh tra Sở và các đơn vị liên quan triển khai thanh tra, kiểm tra, hậu kiểm tại các cơ sở thực phẩm thuộc phạm vi quản lý của ngành.

d) Hậu kiểm về ATTP thuộc thẩm quyền quản lý Nhà nước của ngành Công thương:

Giao Sở Công Thương xây dựng, phê duyệt và triển khai thực hiện Kế hoạch hậu kiểm về ATTP theo phân cấp quản lý tại Quyết định số 76/2020/QĐ-UBND ngày 01/12/2020 của UBND tỉnh ban hành Quy định phân công, phân cấp trách nhiệm quản lý nhà nước về ATTP thuộc phạm vi quản lý nhà nước của ngành Công Thương trên địa bàn tỉnh Bình Định.

đ) UBND các huyện, thị xã, thành phố:

- Chủ động xây dựng và tổ chức triển khai thực hiện kế hoạch hậu kiểm đối với các sản phẩm/nhóm sản phẩm và các cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm thuộc phạm vi phân công, phân cấp quản lý.

- Chỉ đạo UBND các xã, phường, thị trấn trên địa bàn tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch này đúng theo mục tiêu, yêu cầu đề ra.

e) Các thành viên Ban chỉ đạo tỉnh, Thủ trưởng các sở, ban, ngành theo chức năng, nhiệm vụ được giao, chủ động tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch này đúng theo mục tiêu, yêu cầu đề ra.

g) Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh và các hội, đoàn thể tăng cường giám sát, tuyên truyền, vận động cho các hội viên, đoàn viên về việc chấp hành quy định của pháp luật về ATTP; phối hợp với Sở Y tế, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Sở Công Thương tổ chức tốt việc triển khai các nội dung hoạt động nêu tại Kế hoạch này.

2. Trọng tâm các hoạt động hậu kiểm:

a) Hậu kiểm bảo đảm chất lượng thực phẩm:

- Tập trung kiểm soát chất lượng thực phẩm tại các khâu: Nguồn gốc nguyên liệu, vận chuyển, bảo quản; quá trình sản xuất, chế biến; nhập khẩu và lưu thông trên thị trường; việc sử dụng phụ gia thực phẩm, chất hỗ trợ chế biến, hương liệu, phẩm màu trong chế biến thực phẩm; chất cấm trong chăn nuôi; sử dụng kháng sinh, dư lượng thuốc bảo vệ thực vật, thuốc thú y, phân bón, thức ăn chăn nuôi, hoạt động giết mổ gia súc, gia cầm nhỏ lẻ; tiếp tục kiểm soát việc sử dụng salbutamol trong chăn nuôi; kiểm soát thực phẩm là hàng giả, không rõ nguồn gốc xuất xứ, hết hạn sử dụng, nhập lậu; kiểm soát hoạt động kinh doanh đa cấp, thương mại điện tử đối với thực phẩm, chú trọng nhóm thực phẩm bảo vệ sức khỏe, thực phẩm bổ sung, thực phẩm tăng cường vi chất dinh dưỡng; kiểm soát các nhóm sản phẩm thực phẩm bảo vệ sức khỏe theo Văn bản số 1693/BYT-QLD ngày 29/3/2019 của Bộ Y tế.

- Tăng cường lấy mẫu và kiểm nghiệm sản phẩm thực phẩm. Đặc biệt là sản phẩm thực phẩm bảo vệ sức khỏe nhóm sản phẩm có nguy cơ pha trộn chất tân được thuộc các nhóm: hỗ trợ người bị tăng huyết áp, đái tháo đường, đau xương khớp, mỡ máu, rối loạn cương dương, tăng cân, giảm cân.

b) Đối với cơ sở sản xuất, kinh doanh, nhập khẩu, quảng cáo thực phẩm:

- Hậu kiểm các quy định về: Công bố sản phẩm đối với sản phẩm thực

phẩm; thực phẩm bảo vệ sức khỏe; thực phẩm dinh dưỡng y học; thực phẩm dùng cho chế độ ăn đặc biệt; sản phẩm dinh dưỡng công thức dùng cho trẻ nhỏ; phụ gia thực phẩm hỗn hợp có công dụng mới, phụ gia thực phẩm không thuộc danh mục phụ gia được phép sử dụng trong thực phẩm hoặc không đúng đối tượng sử dụng do Bộ Y tế quy định. Phụ gia, hương liệu, chất hỗ trợ chế biến thực phẩm, dụng cụ, vật liệu bao gói, chứa đựng tiếp xúc trực tiếp với thực phẩm. Tập trung hậu kiểm sản phẩm doanh nghiệp tự công bố/đăng ký bản công bố tại cơ quan tiếp nhận hồ sơ và phụ gia thực phẩm hỗn hợp.

- Tập trung hậu kiểm:

+ Hậu kiểm về công bố sản phẩm: Việc thực hiện các quy định về tự công bố sản phẩm/đăng ký bản công bố sản phẩm, trình tự công bố sản phẩm, phiếu kết quả kiểm nghiệm và các hồ sơ, tài liệu pháp lý quy định tại Chương II và Chương III Nghị định số 15/2018/NĐ-CP ngày 02/02/2018.

+ Hậu kiểm về điều kiện bảo đảm an toàn thực phẩm: hậu kiểm cơ sở thuộc diện cấp và không thuộc diện cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm, trong đó chú trọng hậu kiểm đối với cơ sở không thuộc diện cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm quy định tại Khoản 1 Điều 12 Nghị định số 15/2018/NĐ-CP ngày 02/02/2018.

+ Hậu kiểm đối với thực phẩm nhập khẩu: hậu kiểm, lấy mẫu kiểm nghiệm theo thứ tự ưu tiên sau: Các sản phẩm thuộc diện miễn kiểm tra nhà nước về an toàn thực phẩm nhập khẩu quy định tại Khoản 1 Điều 13 Nghị định số 15/2018/NĐ-CP ngày 02/02/2018, sản phẩm/lô hàng áp dụng phương thức kiểm tra giảm, sản phẩm/lô hàng áp dụng phương thức kiểm tra thông thường (đối với các sản phẩm/nhóm sản phẩm tại Phụ lục II, III, IV Nghị định số 15/2018/NĐ-CP).

+ Hậu kiểm về ghi nhãn thực hiện theo quy định tại Chương VII Nghị định số 15/2018/NĐ-CP ngày 02/02/2018.

+ Hậu kiểm về quảng cáo: hậu kiểm về quảng cáo đối với các nhóm thực phẩm phải đăng ký nội dung trước khi thực hiện quảng cáo quy định tại Điều 26 Nghị định số 15/2018/NĐ-CP ngày 02/02/2018.

+ Hậu kiểm về sản xuất, kinh doanh và sử dụng phụ gia thực phẩm thực hiện theo quy định tại Chương X Nghị định số 15/2018/NĐ-CP ngày 02/02/2018.

+ Hậu kiểm về truy xuất nguồn gốc thực phẩm thực hiện theo quy định tại Chương XI Nghị định số 15/2018/NĐ-CP ngày 02/02/2018 và Thông tư số 25/2019/TT-BYT ngày 30/8/2019 của Bộ trưởng Bộ Y tế quy định truy xuất nguồn gốc sản phẩm thực phẩm thuộc lĩnh vực quản lý của Bộ Y tế.

+ Đối với cơ sở kinh doanh dịch vụ ăn uống, thức ăn đường phố: Hậu kiểm việc chấp hành các quy định chung về bảo đảm ATTP, các yêu cầu về điều kiện bảo đảm ATTP; việc sử dụng phụ gia thực phẩm, chất hỗ trợ chế biến thực phẩm, nguyên liệu thực phẩm; kiểm soát bảo đảm ATTP tại các bếp ăn tập thể khu công nghiệp, trường học, các cơ sở cung cấp suất ăn sẵn, khu du lịch, lễ hội, sự kiện lớn và thức ăn đường phố.

c) Đối với cơ quan quản lý về ATTP:

Kiểm tra trách nhiệm quản lý nhà nước của các cơ quan quản lý ATTP tại địa phương tập trung các nội dung: Việc triển khai công tác bảo đảm ATTP trên địa bàn theo phân cấp quản lý; công tác báo cáo định kỳ và đột xuất về công tác quản lý ATTP trên địa bàn; công tác thông tin, giáo dục, truyền thông về ATTP; công tác thanh tra, kiểm tra, hậu kiểm và xử lý vi phạm.

d) Xử lý vi phạm:

- Các đoàn hậu kiểm khi phát hiện hành vi vi phạm ATTP phải xử lý theo đúng quy định của pháp luật. Các cơ quan có thẩm quyền áp dụng các hình thức xử phạt bổ sung, biện pháp khắc phục hậu quả mạnh mẽ, quyết liệt, như: đình chỉ hoạt động của cơ sở sản xuất, kinh doanh vi phạm quy định về an toàn thực phẩm; tịch thu tang vật, tạm dừng lưu thông, thu hồi, tiêu hủy sản phẩm vi phạm về ATTP; áp dụng thu hồi các loại giấy chứng nhận đã cấp theo thẩm quyền.

- Thông qua công tác hậu kiểm, phát hiện, ngăn chặn kịp thời các hành vi vi phạm về ATTP, không để thực phẩm không bảo đảm an toàn, không rõ nguồn gốc xuất xứ, nhập lậu lưu thông trên thị trường.

- Kết hợp hậu kiểm với tuyên truyền quy định xử lý hình sự đối với tội vi phạm quy định về ATTP theo quy định tại Điều 317 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi năm 2017.

- Việc áp dụng xử lý vi phạm phải đúng quy định pháp luật, kết quả xử lý công bố công khai trên các phương tiện thông tin đại chúng theo quy định.

3. Báo cáo kết quả hậu kiểm:

a) Trách nhiệm báo cáo:

- Các Sở: Y tế, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Công Thương và UBND các huyện, thị xã, thành phố báo cáo kết quả thanh tra, kiểm tra, hậu kiểm của ngành, đơn vị, địa phương mình gửi Sở Y tế, cơ quan Thường trực Ban Chỉ đạo liên ngành tỉnh về ATTP để tổng hợp, báo cáo Ban Chỉ đạo tỉnh, UBND tỉnh, Ban Chỉ đạo liên ngành Trung ương về ATTP, các Bộ Y tế, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Bộ Công Thương và các cơ quan liên quan.

- Giao Sở Y tế hướng dẫn biểu mẫu báo cáo cho các cơ quan, đơn vị, địa phương để tổ chức thực hiện.

b) Thời gian báo cáo:

- Đối với các đợt thanh tra, kiểm tra, hậu kiểm liên ngành vào các dịp Tết Nguyên đán, Tháng hành động về ATTP, Tết Trung thu: Báo cáo theo thời gian quy định nêu tại Kế hoạch triển khai thanh tra, kiểm tra, hậu kiểm của từng đợt.

- Báo cáo 6 tháng: Trước ngày 25/6/2021.

- Báo cáo năm 2021: Trước ngày 25/12/2021.

III. NGUỒN KINH PHÍ THỰC HIỆN

1. Cấp tỉnh:

- Sử dụng từ nguồn kinh phí được UBND tỉnh giao dự toán năm 2021 cho các Sở: Y tế, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Sở Công Thương và các cơ quan, đơn vị liên quan để thực hiện.

- Trường hợp cần thiết bổ sung kinh phí để thực hiện Kế hoạch này, các cơ quan, đơn vị gửi nhu cầu kinh phí cho Sở Tài chính để tham mưu, đề xuất cho UBND tỉnh xem xét, quyết định.

2. Cấp huyện:

Sử dụng nguồn kinh phí do địa phương cân đối, bố trí theo phân cấp quản lý ngân sách hiện hành để đảm bảo thực hiện Kế hoạch tại địa phương.

Yêu cầu Thủ trưởng các sở, ngành, đơn vị liên quan; Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố và các hội, đoàn thể tổ chức triển khai thực hiện nghiêm túc Kế hoạch này./.